

Chủ đề 4 : VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN 1975**Bài 21****XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)****I. Tình hình nước ta sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương.****1. Tình hình:**

- 16/ 5/ 1955: Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà, miền Bắc **hoàn toàn được giải phóng**.

- 5/1956 Pháp rút khỏi MN khi chưa **thực hiện tổng tuyển cử thống nhất 2 miền**.

- Mỹ thế chân Pháp ở miền Nam, dựng nên chính quyền tay sai **Ngô Đình Diệm**, từ chối tổng tuyển cử thống nhất hai miền Bắc – Nam.

2. Nhiệm vụ cách mạng của hai miền là :

+ Miền Bắc : khôi phục kinh tế, tiến lên xây dựng XHCN. MB có vai trò **quyết định nhất**.

+ Miền Nam : Tiếp tục cách mạng dân tộc DCND. MN có vai trò **quyết định trực tiếp**

→ Thực hiện hoà bình, tiến tới thống nhất nước nhà.

Cách mạng hai miền quan hệ gắn bó với nhau. *Quan hệ 2 miền là hậu phương và tiền tuyến*.

II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất

- Trong hơn 2 năm (1954 – 1956), miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất (6 đợt giảm tô, 4 đợt cải cách ruộng đất), thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng” tuy có phạm một số sai lầm nhưng Đảng và chính phủ đã kịp thời sửa chữa.

- Ý nghĩa :

+ Làm thay đổi bộ mặt nông thôn miền Bắc

+ Củng cố khối liên minh công nông

III. Miền Nam chống chế độ Mỹ – Diệm - Phong trào Đồng Khởi 1959 – 1960**a/ Hoàn cảnh**

- Do sự **tàn bạo** của chính quyền Mỹ – Diệm (luật 10/59, chính sách tố cộng – diệt cộng)...., cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn và **tổn thất lớn** (1957 – 1959)

- Hội nghị BCH TƯ đảng 1/ 1959 quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng **bạo lực** cách mạng để lật đổ chính quyền Mỹ – Diệm.

- **Phương hướng** : dựa vào lực lượng **chính trị** quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng **vũ trang** đánh đổ ách thống trị Mỹ- Diệm.

b/ Diễn biến phong trào Đồng Khởi

- Phong trào nổ ra ở Vĩnh Thạnh, Bác Ái (2/1959), Trà Bồng (8/1959), sau đó lan rộng toàn MN, trở thành phong trào **Đồng Khởi**.

- Tiêu biểu nhất là ở **Bến Tre**.

+ 17/1/1960 nhân dân 3 xã Định Thủy, Bình Khánh, **Phước Hiệp** thuộc huyện Mỏ Cày nổi dậy diệt ác ôn, phá tổ chức kìm kẹp của địch. Phong trào lan khắp tỉnh Bến Tre.

+ Từ Bến Tre, phong trào lan khắp MN, nhân dân nổi dậy phá chính quyền địch, lập chính quyền CM.

- 20/ 12/ 1960 **mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam** ra đời.

c/ Kết quả – ý nghĩa :

- Phá vỡ khoảng một nửa hệ thống chính quyền địch ở cấp thôn xã toàn MN, cuối 1960 ta làm chủ nhiều nơi : 600 xã Nam Bộ, 904 thôn trung bộ, 3200 thôn Tây Nguyên.

- Phong trào đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ – Diệm, **làm lung lay tận gốc** chính quyền tay sai Diệm.

- Phá sản chiến lược “**c/ tranh đơn phương**” của Ai-xen-hao

- Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế **giữ gìn lực lượng sang thế tiến công**.

IV. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965).**1/ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/ 1960)**

a/ Hoàn cảnh: Giữa lúc cách mạng hai miền Nam – Bắc có những bước tiến quan trọng:

+ Cách mạng miền Bắc hoàn thành thắng lợi công cuộc khôi phục **kinh tế**, cải tạo XHCN.

+ Cách mạng miền Nam có bước phát triển mới từ sau phong trào “**Đồng khởi**”

→ Yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở hai miền trong giai đoạn mới.

b/ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III

Từ ngày 5 – 10/ 9/ 1960 tại Hà Nội.

- Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ cách mạng của **từng miền**
- + Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò **quyết định nhất**
- + Cách mạng dân tộc DCND ở miền Nam có vai trò **quyết định trực tiếp**
- + Cách mạng hai miền có mối quan hệ mật thiết, để hoàn thành công cuộc cách mạng DCND trong cả nước, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.
- Đại hội thông qua báo cáo chính trị, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965)
- Bầu ra ban chấp hành TƯ mới (Lê Duẩn làm tổng bí thư).

2/ Miền Bắc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1961 – 1965)

a/ Kinh tế

- Công nghiệp được ưu tiên đầu tư xây dựng.
- Nông nghiệp : xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.
- Thương nghiệp : ưu tiên phát triển thương nghiệp quốc doanh.
- Giao thông : Được củng cố.

b/ **Giáo dục** : hệ thống giáo dục từ phổ thông đến đại học phát triển.

→ Miền bắc chi viện cho tiền tuyến (sức người, sức của)

2/ 1965 : Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ở miền Bắc.

V. Miền nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961-1965).

1/ Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

a/ Hoàn cảnh :

- Sau phong trào” Đồng khởi” phong trào đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang ở MN vẫn duy trì và phát triển
 - Từ cuối 1960 hình thức thống trị bằng tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại
 - “Chiến tranh đơn phương” bị **phá sản**, để đối phó với phong trào GPDT trên thế giới và phong trào cách mạng Miền Nam.
- =>1961 tổng thống Mỹ G. Kennodi đã đề ra chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” thực hiện thí điểm ở MN dưới hình thức “**Chiến tranh đặc biệt**”.

b/ Âm mưu :

“Chiến tranh đặc biệt ” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới được tiến hành bằng **quân đội tay sai** dưới sự chỉ huy của hệ thống **cố vấn Mỹ**, vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhằm chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta.

- Âm mưu cơ bản “**Dùng người Việt đánh người Việt**”.

c/ Thủ đoạn và biện pháp thực hiện:

* Từ 1961- 1963 : Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây – Taylo nhằm bình định **Miền Nam** trong vòng 18 tháng.

* Từ 1964-1965 : Giôn-xơn đề ra kế hoạch Giôn-xơn –Macnamara bình định **Miền Nam có trọng điểm** trong 2 năm.

- Để **thực hiện** kế hoạch trên Mỹ đã:

- + Tăng cường viện trợ **quân sự**, cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự Mỹ.
- + Tăng lực lượng **ngụy quân**
- + Tiến hành dồn dân lập “**ấp chiến lược**”...
- + Mở các cuộc hành quân càn quét tiêu diệt lực lượng CM bằng chiến thuật “**trục thẳng vận**”, “**thiết xa vận**”

2/ Miền Nam chiến đấu chống” Chiến tranh đặc biệt”.

* **Chủ trương của ta:**

- 20/ 12/ 1960 mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời
- 1/1961 T.Ư cục miền Nam ra đời.
- 2/1961 các lực lượng vũ trang thống nhất thành **quân giải phóng miền Nam**.
- Kết hợp 2 lực lượng chính trị và vũ trang, tiến công địch bằng 3 mũi tiến công : chính trị, quân sự, binh vận, trên 3 vùng chiến lược.

a- **Trên mặt trận chống và phá “ấp chiến lược”**: *Diễn ra cuộc đấu tranh gay go quyết liệt*, nhân dân MN với quyết tâm “**một tấc không đi, một ly không rời**”

→ Cuối 1962 trên nửa tổng số ấp (8000 ấp) và 70% dân (6,5 triệu) vẫn do cách mạng kiểm soát.

- Từ cuối năm 1964 ta phá vỡ từng mảng ấp chiến lược lập nhiều “**Làng chiến đấu**”

→ Ấp chiến lược “xương sống” của Chiến tranh đặc biệt **cơ bản bị phá sản.**

b-Trên mặt trận chính trị : Phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra sôi nổi ở các đô thị lớn như : Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn.

Nổi bật là phong trào của đội quân “Tóc dài”, các tăng ni và Phật tử, phong trào của học sinh, sinh viên → chính quyền tay sai khủng hoảng và suy sụp => ngày 1-11-1963 Mỹ giật dây cho tướng lĩnh ngụy làm **đảo chính** lật đổ Diệm – Nhu.

c-Trên mặt trận quân sự :

+ Những năm 1961-1962 quân ta đã đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét lớn của địch vào căn cứ cách mạng ở chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh....

+ 2-1-1963 ta giành thắng lợi ở trận **Ấp Bắc (Mỹ Tho)**, đẩy lên phong trào “**thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công**”. => C/minh khả năng nhân dân MN đánh bại được chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

+ Đông xuân 1964-1965 ta mở các chiến dịch tấn công địch ở miền Đông Nam bộ với các chiến thắng : **Bình Giã** (2/12/1964) => Làm phá sản chiến lược cơ bản Chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

+ Sau đó, ta tiếp tục giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài...

Với những thắng lợi trên đến giữa 1965 chiến lược Chiến tranh đặc biệt đã phá sản hoàn toàn. Buộc Mỹ chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ

Bài 22

NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC. NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT (1965-1973)

I. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam (1965-1968).

1/ Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam.

a- Hoàn cảnh : Do sự thất bại của “**Chiến tranh đặc biệt**”, từ giữa năm 1965 chính quyền Giôn-xơn đã chuyển sang thực hiện “**Chiến tranh cục bộ**” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

b- Âm mưu : - “Chiến tranh cục bộ” là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới được tiến hành bằng lực lượng **quân Mỹ** (chủ yếu) + quân **đồng minh** và quân đội **tay sai**.

- Nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực, hỏa lực để áp đảo quân chủ lực của ta nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường, tiến tới kết thúc c/tranh.

c- Thủ đoạn và biện pháp tiến hành :

- Ô ạt đưa quân **viễn chinh Mỹ** và đồng minh vào MN.

- Dựa vào vào ưu thế lực lượng và vũ khí hiện đại thực hiện :

+ Chiến thuật hai gọng kìm “**Tìm diệt**” và “**Bình định**” vào căn cứ kháng chiến của ta ở Vạn Tường (Quảng Ngãi)...

+ Thực hiện 2 cuộc phản công mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.

2/ Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

- Với ý chí “**Quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược**” quân dân MN đã chiến đấu anh dũng và giành những thắng lợi trên các mặt trận.

a- Quân sự :

- Mở đầu là thắng lợi ở **Núi Thành** (Quảng Nam), 18-8-1965 Thắng lợi **Vạn Tường** (Quảng Ngãi). Vạn Tường được coi là “**Ấp Bắc**” đối với Mĩ khẳng định nhân dân ta có thể đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ, mở đầu cao trào “**tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt**” ở khắp MN

- Đập tan 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, gồm những cuộc hành quân “**tìm diệt và bình định**”. Đây là những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, đẩy địch vào thế phòng ngự.

- So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau 2 mùa khô; Ta chủ trương mở **Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968**. Tuy có tổn thất nhưng trận **Mậu Thân 1968** có ý nghĩa:

- Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ, buộc Mỹ thừa nhận thất bại chiến lược **Chiến tranh cục bộ**, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc và chấp nhận **ngồi vào bàn đàm phán với ta** tại hội nghị Pa-ri.
- Mở ra một bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

b-Trên mặt trận chống bình định : Ở nông thôn quần chúng phá “Áp chiến lược”, phá ách kìm kẹp của địch.

c-Trên mặt trận chính trị :Trong khắp các thành thị diễn ra cuộc đấu tranh sôi nổi của các tầng lớp nhân dân đòi Mỹ rút về nước, đòi tự do dân chủ →vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận dân tộc GPMN được nâng cao.

II. Miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ (1965-1968) (TINH GIẢN)

1/ Mỹ tiến hành chiến tranh bằng không quân, hải quân phá hoại miền Bắc.

a-Âm mưu :

- Phá hoại tiềm lực **kinh tế**, quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- Ngăn chặn nguồn **chi viện** bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào Nam.
- Uy hiếp **tinh thần** và làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta.

b- Thủ đoạn : Mỹ dựng lên “**sự kiện Vịnh Bắc bộ**”, 7-2-1965 Mỹ chính thức tiến hành CTPH lần I ở miền Bắc bằng không quân, hải quân với vũ khí hiện đại (máy bay B52, F111) dội bom xuống MB.

c. Miền Bắc vừa chiến đấu chống Chiến tranh phá hoại vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương.

- Miền Bắc kịp thời chuyển các hoạt động sang **thời chiến**.
- Miền Bắc làm tròn nghĩa vụ **hậu phương** với MN. Trong những năm Mỹ thực hiện CTPH tuyến đường “Trường sơn” trên bộ và trên biển vẫn đảm bảo thông suốt, trong 4 năm MB chi viện sức người, sức của cho MN gấp 10 lần so với trước, sự chi viện đó đã góp phần quyết định cùng MN đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

III. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ (1969-1973).

1/ Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ.

* **Âm mưu** - Sau thất bại của **Chiến tranh cục bộ**, đầu năm 1969 Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “**Việt Nam hóa chiến tranh**” đồng thời mở rộng chiến tranh ra toàn ĐD thực hiện “**Đông dương hóa chiến tranh**”.

- **Việt Nam hóa chiến tranh** là vẫn tiếp tục thực hiện chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ ở miền Nam được tiến hành quân đội **tay sai** là chủ yếu; phối hợp đáng kể của quân Mỹ, bằng không quân và hỏa lực Mỹ, do cố vấn Mỹ chỉ huy.

- Thực chất là sự tiếp tục của âm mưu “**Dùng người Việt đánh người Việt**”, “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương” nhằm giảm xương máu của người Mĩ.

* **Thủ đoạn** - Tăng viện trợ quân sự, kinh tế cho chính quyền Sài Gòn.

- Mở rộng chiến tranh phá hoại MB, mở rộng xâm lược **Lào, CPC** để hỗ trợ Việt Nam hóa chiến tranh.

- Cầu kết các nước lớn **XHCN** để cô lập CM Việt Nam.

2/ Chiến đấu chống chiến lược “Việt nam hóa chiến tranh” và “Đông dương hóa chiến tranh” của Mỹ.

a- Trên mặt trận chính trị :

- Ngày 6-6-1969 thành lập **Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam**, được 23 nước công nhận, 21 nước quan hệ ngoại giao.
- Ngày 24,25-4-1970 hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp, tăng cường tình **đoàn kết** chống Mỹ của nhân dân Đông Dương.
- Phong trào của các tầng lớp nhân dân diễn ra sôi nổi ở các đô thị Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng đặc biệt là học sinh, sinh viên
- Phong trào của nhân dân nông thôn và ven đô đấu tranh chống “Bình định” phá “Áp chiến lược”
→ Mở rộng vùng giải phóng .

b- Trên mặt trận quân sự :

- Từ 30-4 → 30-6-1970 quân đội VN phối hợp với quân dân **Campuchia** đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn quân Mỹ –ngụy.
- Từ 12-2 → 23-3-1971 quân Việt Nam và quân dân **Lào** đập tan cuộc hành quân “Lam sơn 719” đường 9 –Nam Lào của 4,5 vạn quân Mỹ-ngụy.
- Cuộc tiến công chiến lược 1972:
 - + Từ 30-3-1972 → Cuối tháng 6-1972 ta mở cuộc tiến công chiến lược khắp MN, chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây nguyên, Đông Nam bộ.
 - + Loại khỏi vòng chiến 20 vạn quân ngụy, giải phóng các vùng đất đai rộng lớn.
- => Giáng một đòn vào chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, buộc Mỹ thừa nhận **thất bại VNHCT**

IV. Miền Bắc chiến đấu chống “Chiến tranh phá hoại” lần II của Mỹ.

1/ Âm mưu:

-Đề cứu nguy cho chiến lược “**Việt Nam hóa chiến tranh**”, ngày 16-4-1972 Tổng thống **Nich xon** tuyên bố chính thức tiến hành **chiến tranh phá hoại** ở MB bằng không quân, hải quân.

2/ MB chống chiến lược chiến tranh phá hoại lần 2

- Quân dân miền Bắc đã có sự chuẩn bị và sẵn sàng đối phó nên đã giành thế chủ động và kịp thời chống trả địch ngay từ đầu . MB vẫn đảm bảo nhịp độ SX, vai trò hậu phương chi viện cho chiến trường MN, Lào và Cam-pu-chia.
- Từ 18-12-1972 đến 29-12-1972 quân dân MB đánh bại hoàn toàn cuộc tập kích chiến lược bằng không quân hiện đại của Mỹ- B52 vào **Hà Nội, Hải Phòng** làm nên trận “**Điện Biên Phủ trên không**”(bắn rơi 81 máy bay, bắt sống 43 phi công)

Ý nghĩa : Trận “Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi quyết định buộc Mỹ chấm dứt **chiến tranh phá hoại** miền Bắc và ký **hiệp định Pa-ri** chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở VN.

V. Hiệp định Paris 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

1/Hoàn cảnh

- 31/3/1968, sau đòn tấn công bất ngờ Tết Mậu Thân 1968, Mỹ đã ra lệnh ngừng ném bom MB và tuyên bố sẽ đàm phán với ta.
- Sau khi ta đập tan cuộc tập kích bằng không quân của Mỹ (12/1972), làm nên trận “**Điện Biên Phủ trên không**”, buộc Mỹ phải trở lại ký **H.định Paris**.
- Ngày 27/1/1973, H.định Paris về chấm dứt chiến tranh ở VN được ký kết.

2/ Nội dung :

- Hoa kỳ và các nước tôn trọng **độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ** của VN
- Hai bên **ngừng bắn** ở MN và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hđ quân sự chống phá MB VN.
- Hoa Kỳ rút hết **quân đội của mình** và quân các nước đồng minh, hủy bỏ căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính liú quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của MNVN
- Nhân dân MNVN tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- Các bên thừa nhận thực tế MNVN có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát, 3 lực lượng chính trị.
- Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt
- Hoa Kỳ cam kết góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh ở VN và ĐD, thiết lập quan hệ bình thường cùng có lợi với VN.

3/ Ý nghĩa :

- + Hiệp định Paris là sự thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh các mặt trận quân sự – chính trị – ngoại giao của ta.
- + Là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta ở hai miền
- + Việc ký kết hiệp định Paris đã mở ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta. Với thắng lợi này ta đã cơ bản đánh cho “**Mỹ cút**”, tạo thời cơ thuận lợi để tiếp tục đánh cho “**Ngụy nhào**”, giải phóng miền Nam.

Bài 23

KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI MIỀN BẮC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 – 1975)

I. Miền Nam đấu tranh chống bình định – lần chiếm tao thổ và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn.

1. Âm mưu và hành động mới của Mĩ và chính quyền Sài Gòn

– Ngày 29/3/1973, toán lính của Mĩ cuối rút khỏi miền Nam, nhưng Mĩ vẫn theo đuổi mục tiêu Việt Nam hoá chiến tranh. Chính quyền Sài Gòn tiến hành chiến dịch “**tràn ngập lãnh thổ**”, mở những cuộc hành quân “**bình định – lần chiếm**” vùng giải phóng.

2. Cuộc chiến đấu chống địch phá hoại Hiệp định Paris

+ Thực hiện nghị quyết của BCH trung ương Đảng lần thứ 21(tháng 7/1973) xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; khẳng định con đường **cách mạng bạo lực**, nắm vững chiến lược tiến công, đấu tranh trên ba mặt trận: **quân sự, chính trị, ngoại giao**.

+Từ cuối 1973 nhân dân miền Nam kiên quyết đấu tranh đánh trả địch, phản công địch bảo vệ vùng giải phóng. Chủ động mở các cuộc tiến công địch để mở rộng vùng giải phóng.

+ Từ 12/ 12/ 1974→6/ 1/ 1975, ta giành thắng lợi trong chiến dịch **đường 14 – Phước Long**. Trận trnh sát chiến lược Phước Long cho thấy rõ sự suy yếu của quân đội Sài Gòn và khả năng can thiệp của Mĩ là rất hạn chế.

II. Giải phóng hoàn toàn Miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc

1/ Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam

- Căn cứ vào tình hình **so sánh lực lượng miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng**, bộ chính trị TƯ Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong **2 năm 1975 và 1976**

- Bộ chính trị nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ”. “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng MN trong 1975”.

- Tranh thủ thời cơ để đỡ thiệt hại về người và của nhân dân

2/ Diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975

a/ Chiến dịch Tây Nguyên (4/ 3 đến 24/ 3)

- Tây nguyên là địa bàn chiến lược **quan trọng** do nhận định sai hướng nên lực lượng địch mỏng....

- 4/ 3 ta đánh nghi binh ở **Playku và Kontum**.

- 10/ 3 ta bất ngờ đánh **Buôn Ma Thuột**, giành được thắng lợi.

- 12/ 3 địch phản công để chiếm lại Buôn Ma Thuột nhưng thất bại.

- 14/3 địch rút khỏi **Tây Nguyên**, ta tiếp tục chặn đánh, truy kích và tiêu diệt địch.

- Đến ngày 24/ 3 ta giải phóng Tây Nguyên và 60 vạn dân

* **Ý nghĩa** : chuyển cuộc k/c chống Mĩ cứu nước từ tiến công chiến lược thành **tổng tiến công chiến lược**.

b/ Chiến dịch Huế – Đà Nẵng (21/ 3 đến 29/ 3) (TINH GIẢM)

- Phối hợp chiến trường Tây Nguyên , 19/ 3/ 1975 ta giải phóng Quảng Trị. Địch co cụm ở Huế.

- 21/ 3 ta tấn công **Huế**, 26/3 giải phóng **Huế** và toàn bộ tỉnh Thừa Thiên

- Cùng thời gian này ta giải phóng các thị xã : Tam Kỳ – Chu Lai – Quảng Ngãi.

- Đến 29/ 3/ 1975 ta giải phóng **Đà Nẵng**

***Ý nghĩa** : + Gây tâm lý tuyệt vọng trong ngụy quyền

+ Đưa cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta sang **thế mạnh áp đảo**.

c/ Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/ 4 đến 30/ 4/ 1975)

- Cuối 3/ 1975 bộ chính trị quyết định “...**giải phóng miền Nam trước mùa mưa**”.

- 8/4/1975 bộ chỉ huy chiến dịch Sài Gòn- Gia Định thành lập.

- 14/4/1975 bộ chính trị quyết định chiến dịch Sài Gòn Gia Định đổi thành **chiến dịch Hồ Chí Minh**

- 9/ 4 đến 21/4 ta tiến công và giải phóng **Xuân Lộc** và Phan Rang. Chọc thủng tuyến phòng thủ Phan Rang, giải phóng Bình Thuận – Bình Tuy.

- 17h ngày 26/ 4/ 1975, quân ta được lệnh nổ súng hướng đông SG, 5 cánh quân ta tiến vào trung tâm Sài Gòn

- 28/4 ta xiết chặt vòng vây quanh SG. Đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch

- 10 h 45’ ngày 30/ 4/ 1975, xe tăng vào Dinh Độc Lập; **Dương Văn Minh** tuyên bố đầu hàng - 11h 30’ ngày 30/4/1975 cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

- 2/ 5/ 1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng

***Ý nghĩa :** Chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng hoàn toàn miền Nam. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức trên thế giới đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc.

IV. Ý nghĩa lịch sử – nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)

1/ Ý nghĩa lịch sử

- + Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh GPDT và bảo vệ tổ quốc
- + Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của CNĐQ ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng DTDC trong cả nước và thống nhất đất nước.
- + Mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc : **độc lập, thống nhất đi lên CNXH**
- + Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới. Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới

2/ Nguyên nhân thắng lợi

- + Sự **lãnh đạo sáng suốt của Đảng** đứng đầu là Hồ Chủ tịch với đường lối quân sự – chính trị độc lập và tự chủ
- + Truyền thống **yêu nước, đoàn kết** chiến đấu, dũng cảm chống ngoại xâm của dân tộc.
- + Vai trò quan trọng của **hậu phương** miền Bắc
- + Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân **3 nước Đông Dương**.
- + Sự đồng tình và ủng hộ to lớn của các nước XHCN, lực lượng hòa bình, dân chủ tiến bộ thế giới (các nước XHCN, Liên Xô – Trung Quốc. Phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ thế giới.)

Câu hỏi

- Câu 1. Hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào Đồng khởi (1959-1960)
- Câu 2. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ-Chính quyền Sài Gòn, trong chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, Quân và dân ta đã chiến đấu chống “*Chiến tranh đặc biệt*” đó như thế nào?
- Câu 3. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ-Chính quyền Sài Gòn, trong chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, Quân và dân ta đã chiến đấu chống “*Chiến tranh cục bộ*” đó như thế nào?
- Câu 4. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ-Chính quyền Sài Gòn, trong chiến lược “*Việt Nam hóa*” chiến tranh. Quân và dân ta đã chiến đấu chống chiến lược “*Việt Nam hóa*” chiến tranh ra sao?
- Câu 5. So sánh các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam.
- Câu 6. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975: Chủ trương, kế hoạch của ta, diễn biến, kết quả, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử.
- Câu 7. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Chủ đề 5: VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000.

Bài 24

VIỆT NAM TRONG NĂM ĐẦU SAU THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1975

I. Tình hình hai miền Nam – Bắc sau 1975 (TÌNH GIẢI)

*** Thuận lợi :**

- Miền Bắc: **xây dựng được những cơ sở vật chất – kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.**
- Miền Nam : **Hoàn toàn giải phóng.**
- Cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.

*** Khó khăn :**

- Miền Bắc : **bị cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ tàn phá nặng nề.**
- Miền Nam : Chiến tranh tàn phá (ruộng đất bị bỏ hoang, rừng bị chất độc hóa học, bom mìn ...). Hàng triệu người thất nghiệp, mù chữ. → Kinh tế miền Nam phát triển mất cân đối, bị lệ thuộc từ viện trợ từ bên ngoài.

* **Nhiệm vụ:** Hoàn thành thống nhất đất nước về **mặt nhà nước**, khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội ở hai miền Nam, Bắc.

II. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 – 1976)

1. Chủ trương của Đảng

- Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ. Nguyên vọng của nhân dân cả nước là sớm có một nhà nước chung, một cơ quan quyền lực chung.
- Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) đề ra nhiệm vụ **hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**

2. Quá trình thực hiện thống nhất :

- Từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị giữa hai đoàn đại biểu hai miền Nam, Bắc họp tại Sài Gòn, nhất trí về chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- 25/4/1976, cuộc **Tổng tuyển cử bầu Quốc hội** chung cả nước, bầu ra 492 đại biểu.
- 24/ 6 – 3/ 7/ 1976 **Quốc hội khóa VI** của nước Việt Nam thống nhất họp kỳ đầu tiên đã: Thông qua các chính sách đối nội, đối ngoại của nước ta

- Tên nước : **CHXHCN Việt Nam** (2/ 7/ 1976). Thủ đô **Hà Nội**
- Quốc huy, quốc kỳ, quốc ca Việt Nam
- Đổi tên Sài Gòn → Thành phố **Hồ Chí Minh**
- Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước

- 18/ 12/ 1976 : quốc hội thông qua **hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam**. Đây là bản hiến pháp đầu tiên của nước ta thời kì cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- 31/7/1977, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam đã thống nhất thành Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

3. Ý nghĩa :

Với kết quả kỳ họp Quốc hội khóa VI đã **hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**

- Tạo cơ sở **pháp lý** để hoàn thành thống nhất đất nước trên các lãnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa.

- Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy **sức mạnh toàn diện** và cả nước đi lên CNXH và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

Thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí thống nhất tổ quốc của nhân dân ta.

Bài 26**ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CNXH (1986 – 2000)****I. Đường lối đổi mới đất nước của Đảng****1/ Hoàn cảnh lịch sử mới****a/ Hoàn cảnh trong nước**

- Sau 10 năm xây dựng CNXH (1976-1985), bên cạnh những thành tựu , có những khó khăn, yếu kém do **sai lầm** về chủ trương, chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện => đất nước lâm vào **khủng hoảng kinh tế- xã hội**

b/ Thế giới : có sự thay đổi về tình hình và quan hệ các nước do :

- Tác động của **cách mạng khoa học – kỹ thuật**, khủng hoảng ở **Liên Xô và các nước XHCN**
- Tất yếu phải **đổi mới** để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng XHCN

2/ Đường lối đổi mới của Đảng

- Đường lối đổi mới được đề ra từ **đại hội Đảng VI** (12/ 1986) → Được bổ sung và điều chỉnh phát triển trong các đại hội VII (6/ 1991) và VIII (6/ 1996), IX (4/ 2001)

- Quan điểm đổi mới:

- + Đổi mới không phải là **thay đổi mục tiêu CNXH** mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về CNXH với những hình thức, biện pháp thích hợp.
- + Đổi mới **toàn diện và đồng bộ**, từ kinh tế , chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá.
- + Đổi mới kinh tế đi đôi với đổi mới về chính trị, trong đó trọng tâm là đổi mới về **kinh tế**.

- Nội dung đường lối đổi mới**+ Đổi mới về kinh tế :**

- Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế **tập trung bao cấp**, hình thành **cơ chế thị trường**, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN.

- Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nhiều nghề, nhiều quy mô và trình độ công nghệ.

- Mở rộng quan hệ kinh tế **đối ngoại**.

+ **Đổi mới về chính trị** : Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, **của dân, do dân và vì dân** ; xây dựng nền dân chủ XHCN, chính sách đại đoàn kết, đối ngoại hòa bình , hữu nghị, hợp tác.

II. Quá trình thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000) (TINH GIẢM)

1/ Thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 – 1990):

Đại hội VI (12-/1986) mở đầu công cuộc đổi mới.

* **Nhiệm vụ, mục tiêu**: tập trung sức người, sức của **thực hiện Ba chương trình kinh tế về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu**. Muốn vậy thì nông-lâm-ngư nghiệp phải được đặt đúng vị hàng đầu.

* **Thành tựu** :

- **Kinh tế**

+**Lương thực thực phẩm** : năm 1989, đáp ứng nhu cầu trong nước, có **dự trữ và xuất khẩu**, góp phần quan trọng ổn định đời sống dân.

+ **Hàng tiêu dùng**: Dồi dào đa dạng, có tiến bộ về mẫu mã, chất lượng ; lưu thông tương đối thuận lợi. Phân bao cấp của nhà nước giảm.

+**Kinh tế đối ngoại** : Từ 1986 – 1990, hàng xuất khẩu tăng 3 lần. Nhập khẩu giảm đáng kể

+**Kiểm chế được một bước lạm phát**, bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần

- **Chính trị** : Bộ máy nhà nước các cấp được sắp xếp lại và có một số đổi mới theo hướng dân chủ hơn, quyền lực của các cơ quan dân cử được tăng cường.

→ Thành tựu đạt được **chứng tỏ đường lối đổi mới là đúng đắn, phù hợp**.

* **Hạn chế** : Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát còn cao, lao động thiếu việc làm, hiệu quả kinh tế thấp; nạn tham nhũng ...chưa khắc phục được.

2/ Thực hiện kế hoạch 5 năm (1991 – 1995)

- **Đại hội VII (6/1991): tiếp tục đổi mới.**

- Thông qua "*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* "và "*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000* ”.

- **Nhiệm vụ, mục tiêu** + Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát.

- + Phát huy sức mạnh các thành phần kinh tế ...

- Ngày 11-7-1995, Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ. Ngày 28-07-1995, Việt Nam gia nhập ASEAN.

3/ Kế hoạch 5 năm 1996 -2000: Đại hội VIII (6/1996) : đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (hs đọc SGK)

I. Ý nghĩa của 15 năm đổi mới :

- Làm thay đổi **bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân**.
- **Củng cố vững chắc độc lập và chế độ XHCN**.
- **Nâng cao vị thế và uy tín của VN trên trường Quốc tế**.

II. Khó khăn, hạn chế

- Kinh tế phát triển chưa vững chắc, năng suất, chất lượng thấp, giá cao. Hiệu quả sức cạnh tranh thấp.
- Kinh tế Nhà nước chưa tương xứng với vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể chưa mạnh. Hoạt động khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.
- Tỷ lệ thất nghiệp cao, đời sống nhân dân, nhất là nông dân, ở một số vùng còn thấp.
- Đảng và nhân dân ta phải tiếp tục phấn đấu vươn tới đỉnh cao mới theo con đường XHCN vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu hỏi

- Hoàn cảnh lịch sử, chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng của nước ta từ 1986 đến năm 2000.